Ký bởi: CÔNG BÁO NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Cơ quan: VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ
Ngày ký: 2026-04-29 10:54:47 +07:00

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số: 16/2026/TT-BKHCN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 09 tháng 4 năm 2026

THÔNG TƯ

Quy định chi tiết việc ký kết, thực hiện các hiệp định, thỏa thuận thừa nhận lẫn nhau, thừa nhận đơn phương kết quả đánh giá sự phù hợp

Căn cứ Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật số 68/2006/QH11 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 35/2018/QH14 và Luật số 70/2025/QH15;

Căn cứ Luật Điều ước quốc tế số 108/2016/QH13;

Căn cứ Nghị định số 22/2026/NĐ-CP ngày 16 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật;

Căn cứ Nghị định số 55/2025/NĐ-CP ngày 02 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Theo đề nghị của Chủ tịch Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia;

Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Thông tư quy định chi tiết việc ký kết, thực hiện các hiệp định, thoả thuận thừa nhận lẫn nhau, thừa nhận đơn phương kết quả đánh giá sự phù hợp.

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định việc ký kết và thực hiện đối với:

1. Các Hiệp định thừa nhận lẫn nhau kết quả đánh giá sự phù hợp (sau đây viết tắt là Hiệp định thừa nhận) giữa Việt Nam với một hoặc nhiều quốc gia, vùng lãnh thổ trên cơ sở quy định của pháp luật về điều ước quốc tế.

2. Các Thỏa thuận thừa nhận lẫn nhau, thừa nhận đơn phương kết quả đánh giá sự phù hợp giữa tổ chức đánh giá sự phù hợp của Việt Nam với tổ chức đánh giá sự phù hợp quốc tế, khu vực, quốc gia, vùng lãnh thổ (sau đây viết tắt là tổ chức nước ngoài) được ký kết, thực hiện trên cơ sở pháp luật Việt Nam, điều ước quốc tế mà Việt Nam đã ký kết, thông lệ quốc tế.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với:

1. Các cơ quan nhà nước có thẩm quyền, tổ chức đánh giá sự phù hợp của Việt Nam liên quan đến việc ký kết và thực hiện các Hiệp định thừa nhận lẫn nhau, thừa nhận đơn phương.

2. Các cơ quan nhà nước có thẩm quyền, tổ chức đánh giá sự phù hợp của Việt Nam liên quan đến việc ký kết và thực hiện các Thoả thuận thừa nhận lẫn nhau, thừa nhận đơn phương.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Tổ chức đánh giá sự phù hợp* là tổ chức thực hiện các hoạt động đánh giá sự phù hợp theo quy định tại khoản 5 Điều 3 Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật năm 2006 (được sửa đổi, bổ sung năm 2025), sau đây viết tắt là Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật.

2. *Kết quả đánh giá sự phù hợp* là kết quả của hoạt động thử nghiệm; giám định; xác nhận giá trị sử dụng, kiểm tra xác nhận; chứng nhận hợp chuẩn; chứng nhận hợp quy; công nhận và các hoạt động đánh giá sự phù hợp được sử dụng với thuật ngữ khác theo quy định của luật chuyên ngành có liên quan.

3. *Thừa nhận đơn phương kết quả đánh giá sự phù hợp* là việc cơ quan, tổ chức đánh giá sự phù hợp của Việt Nam công nhận, chấp nhận kết quả đánh giá sự phù hợp của tổ chức quốc tế, tổ chức nước ngoài, không căn cứ vào hiệp định hoặc thỏa thuận thừa nhận lẫn nhau.

CHƯƠNG II

KÝ KẾT, THỰC HIỆN CÁC HIỆP ĐỊNH THỪA NHẬN LẪN NHAU KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ SỰ PHÙ HỢP

Điều 4. Ký kết hiệp định thừa nhận

1. Đề xuất ký kết

Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, căn cứ nhiệm vụ và quyền hạn được giao theo ngành, lĩnh vực được phân công quản lý, căn cứ yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế, chủ trì, phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ đề xuất với Chính phủ về việc ký kết các Hiệp định thừa nhận lẫn nhau kết quả đánh giá sự phù hợp.

2. Chuẩn bị và tiến hành ký kết

Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ đề xuất việc ký kết Hiệp định thừa nhận (sau đây gọi tắt là Cơ quan đề xuất Hiệp định thừa nhận) chịu trách nhiệm:

a) Xác định cơ sở pháp lý, nhu cầu ký kết và khả năng thực hiện Hiệp định thừa nhận dựa trên các tiêu chí sau đây:

- Quy định, cam kết trong điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên;

- Mức độ và quy mô thị trường xuất khẩu, nhập khẩu, sản xuất và tiêu thụ trong nước, và tiềm năng thu hút vốn đầu tư nước ngoài, khả năng mở rộng thị trường đối với sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ;

- Điều kiện cơ sở vật chất - kỹ thuật để bảo đảm việc thực hiện (thực trạng tham gia vào các chương trình thử nghiệm, chứng nhận quốc tế, khu vực, song phương; năng lực các phòng thử nghiệm, giám định, chứng nhận trong nước...);

- Lợi ích, rủi ro khi ký kết và thực hiện;

- Sự tồn tại của các rào cản kỹ thuật gây cản trở thương mại;

- Các tiêu chí có liên quan khác.

b) Xây dựng hoặc phối hợp xây dựng dự thảo Hiệp định thừa nhận

Cơ quan đề xuất Hiệp định thừa nhận chủ trì, phối hợp với cơ quan, tổ chức có liên quan tiến hành xây dựng dự thảo Hiệp định thừa nhận.

Trường hợp dự thảo Hiệp định thừa nhận đã được bên đối tác nước ngoài chuẩn bị thì Cơ quan đề xuất Hiệp định thừa nhận có trách nhiệm nghiên cứu dự thảo đó, xây dựng phương án chấp nhận, sửa đổi, bổ sung hoặc xây dựng dự thảo của phía Việt Nam và tổ chức lấy ý kiến của các cơ quan, tổ chức có liên quan. Thời gian lấy ý kiến không quá ba mươi ngày.

c) Ký kết Hiệp định thừa nhận

Việc ký kết Hiệp định thừa nhận thực hiện theo các quy định của pháp luật về điều ước quốc tế.

3. Triển khai thực hiện

a) Xác định nội dung và phạm vi cam kết của Việt Nam

Cơ quan đề xuất Hiệp định thừa nhận xác định các nội dung và phạm vi cam kết của Việt Nam để triển khai thực hiện, hướng dẫn các cơ quan, tổ chức có liên quan thực hiện từng nội dung cụ thể của Hiệp định.

b) Lựa chọn và chỉ định các tổ chức đánh giá sự phù hợp

Trong trường hợp Hiệp định thừa nhận yêu cầu việc lựa chọn và chỉ định các tổ chức đánh giá sự phù hợp, Cơ quan đề xuất Hiệp định thừa nhận có trách nhiệm triển khai các công việc sau đây:

- Yêu cầu các cơ quan, tổ chức có liên quan trong nước cung cấp danh sách và thông tin về năng lực của các tổ chức đánh giá sự phù hợp thuộc phạm vi mình phụ trách đáp ứng yêu cầu của Hiệp định thừa nhận;

- Tổng hợp danh sách và thông tin về năng lực của các tổ chức đánh giá sự phù hợp trong nước thuộc phạm vi điều chỉnh của Hiệp định thừa nhận;

- Tiến hành lựa chọn, chỉ định các tổ chức đánh giá sự phù hợp trong nước đủ điều kiện tham gia hoạt động đánh giá sự phù hợp trong khuôn khổ Hiệp định thừa nhận. Việc chỉ định phải bảo đảm đúng các quy định của Hiệp định thừa nhận;

- Thông báo cho bên nước ngoài danh sách và năng lực của các tổ chức đánh giá sự phù hợp được phía Việt Nam lựa chọn phù hợp với quy định của Hiệp định thừa nhận;

- Tiếp nhận danh sách và tiến hành thẩm định năng lực của các tổ chức đánh giá sự phù hợp được bên nước ngoài cung cấp trong khuôn khổ Hiệp định thừa nhận;

- Thông báo cho bên nước ngoài về việc chấp nhận hoặc không chấp nhận các tổ chức đánh giá sự phù hợp cụ thể tham gia hoạt động đánh giá sự phù hợp trong khuôn khổ Hiệp định thừa nhận.

c) Xây dựng kế hoạch thực hiện Hiệp định thừa nhận

Để tổ chức thực hiện Hiệp định thừa nhận, Cơ quan đề xuất Hiệp định thừa nhận cần tiến hành những công việc sau đây:

- Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Hiệp định thừa nhận gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

+ Nội dung công việc cần triển khai, thực hiện;

+ Đầu tư, nâng cấp năng lực hạ tầng kỹ thuật;

+ Đào tạo nhân lực;

+ Cơ quan, tổ chức, cá nhân chủ trì, phối hợp thực hiện;

+ Thời gian, tiến độ thực hiện;

+ Kết quả, mục tiêu cần đạt;

+ Các nội dung khác theo quy định của Hiệp định thừa nhận.

- Thành lập tổ công tác với sự tham gia của các bộ ngành, cơ quan, tổ chức liên quan để điều phối hoạt động chung và thực hiện hiệu quả các nội dung của kế hoạch triển khai thực hiện Hiệp định thừa nhận. Nhiệm vụ của tổ công tác do Cơ quan đề xuất Hiệp định thừa nhận quy định.

- Thông báo kế hoạch triển khai thực hiện Hiệp định thừa nhận cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong nước để phối hợp chuẩn bị và triển khai thực hiện.

- Thông báo kế hoạch triển khai thực hiện Hiệp định thừa nhận kèm theo bản sao Hiệp định thừa nhận cho Bộ Khoa học và Công nghệ để phối hợp, thống nhất quản lý.

Điều 5. Thực hiện hiệp định thừa nhận

1. Cơ quan đề xuất Hiệp định thừa nhận có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và các cơ quan khác có liên quan trong việc thực hiện Hiệp định thừa nhận.

2. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ, công việc cụ thể đã được phân công trong kế hoạch triển khai thực hiện Hiệp định thừa nhận.

3. Cơ quan đề xuất Hiệp định thừa nhận chịu trách nhiệm kiểm tra, giám sát, đôn đốc các cơ quan, tổ chức, cá nhân đã được phân công tham gia thực hiện các nhiệm vụ, công việc cụ thể trong khuôn khổ kế hoạch triển khai thực hiện Hiệp định thừa nhận.

CHƯƠNG III
KÝ KẾT, THỰC HIỆN THOẢ THUẬN THỪA NHẬN KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ SỰ PHÙ HỢP

Điều 6. Nguyên tắc, thẩm quyền ký kết thoả thuận thừa nhận lẫn nhau kết quả đánh giá sự phù hợp

1. Thỏa thuận thừa nhận được ký kết trên cơ sở tuân thủ quy định của pháp luật, phù hợp chức năng, nhiệm vụ và phạm vi hoạt động của tổ chức đánh giá sự phù hợp; bảo đảm khách quan, minh bạch, đáp ứng yêu cầu nâng cao hiệu quả hoạt động đánh giá sự phù hợp, tạo thuận lợi thương mại và bảo đảm lợi ích quốc gia

2. Tổ chức đánh giá sự phù hợp của Việt Nam được ký kết thỏa thuận thừa nhận trong phạm vi lĩnh vực hoạt động đã được công nhận, chỉ định hoặc đăng ký; chịu trách nhiệm trước pháp luật và cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền về việc thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo thỏa thuận đã ký kết.

Điều 7. Ký kết, thực hiện thoả thuận thừa nhận lẫn nhau kết quả đánh giá sự phù hợp

1. Thoả thuận thừa nhận cấp Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ

a) Đề xuất ký kết

Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, căn cứ nhiệm vụ và quyền hạn được giao theo ngành, lĩnh vực được phân công quản lý, căn cứ yêu cầu phát triển kinh tế xã hội và hội nhập quốc tế, chủ trì, phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Ngoại giao đề xuất với Chính phủ về việc ký kết các Hiệp định thừa nhận.

b) Chuẩn bị tiến hành ký kết

Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ đề xuất việc ký kết thoả thuận thừa nhận (sau đây gọi tắt là Cơ quan đề xuất thoả thuận thừa nhận) chịu trách nhiệm:

- Xác định nhu cầu ký kết và khả năng thực hiện thoả thuận thừa nhận dựa trên các tiêu chí sau đây:

+ Mức độ và quy mô trao đổi sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ;

+ Sự tồn tại của các rào cản kỹ thuật gây cản trở thương mại;

+ Điều kiện cơ sở vật chất kỹ thuật để bảo đảm việc thực hiện;

+ Lợi ích quốc gia khi ký kết và thực hiện;

+ Các tiêu chí có liên quan khác.

- Xây dựng hoặc phối hợp xây dựng dự thảo thoả thuận thừa nhận

Cơ quan đề xuất thoả thuận thừa nhận chủ trì, phối hợp với cơ quan, tổ chức có liên quan tiến hành xây dựng dự thảo thoả thuận thừa nhận.

Trường hợp dự thảo thoả thuận thừa nhận đã được bên đối tác nước ngoài chuẩn bị thì Cơ quan đề xuất thoả thuận thừa nhận có trách nhiệm nghiên cứu dự thảo đó, xây dựng phương án chấp nhận, sửa đổi, bổ sung hoặc xây dựng dự thảo của phía Việt Nam và tổ chức lấy ý kiến của các cơ quan, tổ chức có liên quan.

c) Ký kết thoả thuận thừa nhận

Việc ký kết thoả thuận thừa nhận phải phù hợp với pháp luật về điều ước quốc tế.

Cơ quan đề xuất thoả thuận thừa nhận có trách nhiệm thông báo cho bên đối tác nước ngoài về việc cấp có thẩm quyền đã ký kết hoặc phê duyệt thoả thuận thừa nhận.

2. Thoả thuận thừa nhận cấp tổ chức kỹ thuật

a) Tổ chức đánh giá sự phù hợp của Việt Nam, căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao theo lĩnh vực hoạt động đánh giá sự phù hợp, nhu cầu phát triển kinh tế xã hội, hội nhập kinh tế quốc tế và năng lực của mình, được phép ký kết thoả thuận thừa nhận với các tổ chức đánh giá sự phù hợp quốc tế, khu vực, quốc gia, vùng lãnh thổ theo quy định của pháp luật hiện hành có liên quan.

b) Tổ chức đánh giá sự phù hợp, khi đàm phán ký kết thoả thuận thừa nhận, cần bảo đảm lợi ích của việc tham gia thoả thuận thừa nhận đối với bản thân tổ chức đánh giá sự phù hợp, lợi ích đối với cơ quan, cá nhân có liên quan của Việt Nam và lợi ích quốc gia.

Tổ chức đánh giá sự phù hợp được sử dụng kết quả đánh giá sự phù hợp do tổ chức đánh giá sự phù hợp khác cung cấp trên cơ sở thỏa thuận thừa nhận, nhưng phải thực hiện việc xem xét, đánh giá tính đầy đủ, phù hợp của các kết quả đó và chịu trách nhiệm về kết luận đánh giá sự phù hợp do mình đưa ra.

Thỏa thuận thừa nhận của các tổ chức đánh giá sự phù hợp không thay thế cho quyết định chỉ định của cơ quan có thẩm quyền.

c) Tổ chức đánh giá sự phù hợp của Việt Nam thông báo bằng văn bản kèm theo bản sao thoả thuận thừa nhận đã ký kết đến Uỷ ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng quốc gia, cơ quan quản lý trực tiếp (nếu có) và các Bộ, ngành có liên quan về việc ký kết thoả thuận thừa nhận để theo dõi, tổng hợp.

d) Tổ chức đánh giá sự phù hợp của Việt Nam hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật, cơ quan quản lý nhà nước về việc thực hiện đầy đủ các quyền, nghĩa vụ theo thỏa thuận thừa nhận đã ký kết.

Điều 8. Thừa nhận đơn phương kết quả đánh giá sự phù hợp

1. Bộ, cơ quan ngang bộ quản lý ngành, lĩnh vực xem xét quyết định việc thừa nhận đơn phương kết quả đánh giá sự phù hợp của tổ chức đánh giá sự phù hợp quốc tế, nước ngoài thuộc phạm vi quản lý nhà nước được phân công.

2. Việc thừa nhận đơn phương kết quả đánh giá sự phù hợp được thực hiện trên cơ sở các nguyên tắc sau:

a) Bảo đảm khách quan, minh bạch, không phân biệt đối xử;

b) Phù hợp với quy định của pháp luật Việt Nam, điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên và thông lệ quốc tế;

c) Bảo đảm mức độ tin cậy và tương đương về năng lực kỹ thuật của tổ chức đánh giá sự phù hợp.

3. Khi xem xét thừa nhận đơn phương, cơ quan có thẩm quyền căn cứ các tiêu chí sau:

a) Chứng chỉ công nhận và phạm vi công nhận còn hiệu lực của tổ chức đánh giá sự phù hợp đã được công nhận bởi tổ chức công nhận là thành viên ký thỏa thuận/thỏa ước thừa nhận lẫn nhau (MRA/MLA) của các tổ chức hợp tác công nhận quốc tế hoặc khu vực (Tổ chức hợp tác Công nhận Toàn cầu - GACI), Tổ chức hợp tác Công nhận khu vực Châu Á Thái Bình Dương - APAC) hoặc tổ chức quốc tế, khu vực tương ứng trong lĩnh vực đặc thù.

b) Tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật áp dụng trong hoạt động đánh giá sự phù hợp;

c) Năng lực kỹ thuật, kinh nghiệm hoạt động và mức độ tin cậy của tổ chức đánh giá sự phù hợp;

d) Các yếu tố kỹ thuật khác có liên quan.

4. Căn cứ kết quả xem xét, đánh giá, cơ quan có thẩm quyền ban hành quyết định thừa nhận đơn phương kết quả đánh giá sự phù hợp của tổ chức quốc tế hoặc nước ngoài, trong đó xác định rõ:

a) Tổ chức đánh giá sự phù hợp được thừa nhận;

b) Phạm vi, đối tượng và lĩnh vực áp dụng;

c) Tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật áp dụng;

d) Thời hạn hiệu lực của việc thừa nhận (nếu có);

đ) Trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân có liên quan.

5. Bộ quản lý ngành, lĩnh vực tổ chức việc xem xét, đánh giá và quyết định thừa nhận đơn phương kết quả đánh giá sự phù hợp theo quy trình chuyên môn do Bộ ban hành.

6. Bộ quản lý ngành, lĩnh vực có trách nhiệm theo dõi, giám sát việc thực hiện thừa nhận đơn phương kết quả đánh giá sự phù hợp và xem xét đình chỉ hoặc hủy bỏ việc thừa nhận trong trường hợp tổ chức đánh giá sự phù hợp không còn đáp ứng yêu cầu về năng lực kỹ thuật hoặc có dấu hiệu, hành vi vi phạm pháp luật.

CHƯƠNG IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 9. Trách nhiệm của Bộ Khoa học và Công nghệ

1. Bộ Khoa học và Công nghệ phối hợp với các bộ ngành, địa phương thống nhất quản lý hoạt động ký kết, thực hiện các Hiệp định, Thoả thuận thừa nhận lẫn nhau, thừa nhận đơn phương mà tổ chức đánh giá sự phù hợp của Việt Nam đã ký kết.

2. Uỷ ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia giúp Bộ Khoa học và Công nghệ tổ chức tổng hợp, quản lý, theo dõi việc triển khai thực hiện các Hiệp định thừa nhận mà Việt Nam đã ký kết và các Thoả thuận thừa nhận lẫn nhau, thừa nhận đơn phương mà tổ chức đánh giá sự phù hợp của Việt Nam đã ký kết.

Điều 10. Trách nhiệm các bộ, cơ quan, tổ chức

1. Định kỳ hằng năm, đột xuất khi có yêu cầu, Cơ quan đề xuất Hiệp định thừa nhận báo cáo với Chính phủ tình hình thực hiện các Hiệp định thừa nhận lẫn nhau kết quả đánh giá sự phù hợp có liên quan và thông báo Bộ Khoa học và Công nghệ (thông qua Uỷ ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia) để theo dõi, tổng hợp.

2. Định kỳ hằng năm, đột xuất khi có yêu cầu, tổ chức đánh giá sự phù hợp của Việt Nam ký kết, tham gia thoả thuận thừa nhận, thừa nhận đơn phương có trách nhiệm báo cáo với cơ quan quản lý trực tiếp của mình và thông báo Uỷ ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia tình hình, kết quả thực hiện.

CHƯƠNG V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 11. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 45 ngày kể từ ngày ký ban hành.

2. Thông tư số 27/2007/TT-BKHCN ngày 31 tháng 10 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn ký kết và thực hiện các hiệp định và thoả thuận thừa nhận lẫn nhau kết quả đánh giá sự phù hợp, hết hiệu lực kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành.

Điều 12. Điều khoản chuyển tiếp

Các hiệp định, thỏa thuận đã ký kết trước thời điểm ban hành Thông tư này, tiếp tục thực hiện đến hết thời hiệu (nếu có) quy định trong hiệp định, thỏa thuận liên quan hoặc đến ngày 31 tháng 12 năm 2027.

Điều 13. Trách nhiệm thi hành

1. Trong quá trình thực hiện có vấn đề phát sinh hoặc vướng mắc, tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời bằng văn bản về Bộ Khoa học và Công nghệ để được hướng dẫn hoặc nghiên cứu sửa đổi, bổ sung.

2. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Thông tư này./.

BỘ TRƯỞNG

Vũ Hải Quân